TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2022/QĐST-HNGĐ	*Đông Hà, ngày 08 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 155/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Số P-Nguyễn Công T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Anh Lê Hà P, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Số M-Nguyễn T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hà P và chị Trần Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hà P và chị Trần Thị Thu H thuận tình ly hôn.

Giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận kết hôn số 169/2015, Quyển số 02/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 16 tháng 9 năm 2015, chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (ngày 08 tháng 7 năm 2022).

2.2 Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Thu H quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Chiêu M, sinh ngày 25/4/2016.

Anh Lê Hà P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, với mức 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng, kể từ tháng 7/2022 cho đến khi cháu Lê Chiêu M thành niên và có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Anh Lê Hà P có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này.

2.3 Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Lê Hà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Trần Thị Thu H thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng số tiền án phí sơ thẩm chị H phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số CC/2021/0000341 ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Chị Trần Thị Thu H đã nộp đủ án phí sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- UBND P1, thành phố Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tập dán án.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Huy